

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 9/7/2026
của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn phường Hạc
Thành, tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 21/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP*); Ủy ban nhân dân phường Hạc Thành ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn phường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP, Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 21/8/2026 của UBND tỉnh; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường Hạc Thành nhằm phát huy vai trò của người dân là trung tâm, chủ thể, nguồn lực, mục tiêu và động lực của quá trình chuyển đổi số.

- Phát triển công dân số gắn với phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, cải cách thủ tục hành chính và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Đẩy mạnh cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích người dân tích hợp thông tin, giấy tờ trên ứng dụng VNeID, sử dụng chữ ký số công cộng, thanh toán điện tử và các tiện ích số để thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), tiếp cận các chính sách ưu đãi theo quy định của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

- Xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban, ngành, các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, của tỉnh; bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị và gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách hành chính, Đề án 06 của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Người đứng đầu các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ trưởng tổ dân phố chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND phường về kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao; coi kết quả phát triển công dân số là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Các nhiệm vụ phải được xác định cụ thể về nội dung, sản phẩm, thời hạn hoàn thành, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; bảo đảm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế trong tiếp cận công nghệ số và sử dụng các tiện ích của công dân số. Bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình triển khai; việc khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu phải đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

Phát triển công dân số trên địa bàn phường Hạc Thành theo hướng toàn diện, bao trùm và bền vững; nâng cao khả năng tiếp cận, khai thác và sử dụng các dịch vụ số của người dân; hình thành thói quen giao dịch trên môi trường số; thúc đẩy sử dụng tài khoản định danh điện tử và ứng dụng định danh điện tử VNeID là nền tảng số thống nhất phục vụ người dân trong thực hiện TTHC, tiếp cận dịch vụ công, dịch vụ thiết yếu và các tiện ích số; góp phần xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Cụ thể:

1. Về phát triển công dân số

- Phần đầu đạt hoặc vượt chỉ tiêu các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này; nhất là việc tích hợp 05 loại giấy tờ, thông tin cơ bản của công dân (*Giấy khai sinh; Thông tin Thẻ ngân hàng/Tài khoản thanh toán/Ví điện tử/Tài khoản Tiền di động; Thông tin Tài khoản an sinh xã hội; Thông tin số thuê bao di động; Sổ sức khỏe điện tử*) trên ứng dụng VNeID theo quy định tại Phụ lục I của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

- 100% công dân đủ điều kiện được tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 theo quy định.

- Tăng tỷ lệ công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch điện tử và sử dụng các tiện ích số.

2. Về dịch vụ công trực tuyến

- 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP được bảo đảm thực hiện trên môi trường điện tử.

- 100% TTHC được miễn giảm phí, lệ phí phải áp dụng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

- Đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC.

3. Về dữ liệu số

Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống định danh và xác thực điện tử theo hướng dẫn của Bộ Công an, Công an tỉnh. Bảo đảm khai thác hiệu quả dữ liệu đã được số hóa; hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

4. Về kỹ năng số

100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết TTHC được tập huấn về khai thác, sử dụng VNeID, chữ ký số công cộng và các tiện ích số. Các lực lượng tại cơ sở (*Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, lực lượng bảo vệ an ninh trật tự,...*) được hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng hỗ trợ người dân sử dụng các tiện ích công dân số.

5. Về bảo đảm an ninh mạng

Các hệ thống thông tin phục vụ triển khai, thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP được bảo đảm an ninh mạng theo quy định. Không để xảy ra lộ, lọt dữ liệu cá nhân hoặc sự cố nghiêm trọng ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ số cho người dân.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ quy định về các nguyên tắc phát triển, đối tượng được hưởng các chính sách về phát triển công dân số; quyền lợi và trách nhiệm của công dân số; chính sách của Nhà nước khuyến khích công dân số; phát triển ứng dụng định danh quốc gia; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Kế hoạch này áp dụng đối với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các thôn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn phường.

2. Thời gian: Kế hoạch thực hiện trong thời gian Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP có hiệu lực (*từ ngày 15/8/2026 đến ngày 28/02/2027*).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

- Các phòng, ban, ngành, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và Kế hoạch này; xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của cơ quan, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND phường về kết quả triển khai phát triển công dân số thuộc phạm vi quản lý; đưa kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển công dân số vào nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

- Tăng cường phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ liên quan đến chia sẻ dữ liệu, tích hợp tiện ích số, giải

quyết TTHC, bảo đảm việc triển khai thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn phường.

- Kịp thời rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; chủ động đề xuất Chủ tịch UBND phường, Công an tỉnh và các Sở, ngành cấp tỉnh hướng dẫn hoặc xử lý theo thẩm quyền.

2. Phát triển dịch vụ công trực tuyến

Tăng cường các giải pháp để nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến toàn trình; khuyến khích người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, chữ ký số công cộng và phương thức thanh toán điện tử trong thực hiện TTHC.

3. Phát triển công dân số và mở rộng sử dụng ứng dụng định danh quốc gia (VNeID)

- Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển công dân số trên địa bàn phường; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và khai thác hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VNeID.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân tích hợp đầy đủ các thông tin, giấy tờ theo lộ trình quy định tại Phụ lục I của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP, trước hết ưu tiên tích hợp 05 loại giấy tờ, thông tin cơ bản gồm: Giấy khai sinh, thông tin tài khoản thanh toán hoặc ví điện tử, tài khoản an sinh xã hội, thông tin sổ thuê bao di động và Sổ sức khỏe điện tử.

- Phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh triển khai tích hợp các loại giấy tờ, thông tin chuyên ngành khác trên ứng dụng VNeID theo lộ trình, bảo đảm phục vụ hiệu quả việc giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Khuyến khích người dân sử dụng ứng dụng VNeID làm công cụ chính trong thực hiện TTHC, giao dịch điện tử, thanh toán dịch vụ công, tiếp nhận thông tin từ cơ quan nhà nước và sử dụng các tiện ích số khác theo quy định của pháp luật.

4. Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển công dân số

- Tổ chức triển khai đồng bộ các chính sách khuyến khích công dân số theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; bảo đảm việc áp dụng chính sách đúng đối tượng, đúng điều kiện, công khai, minh bạch, thuận tiện và không làm phát sinh thêm TTHC.

- Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân chủ động tích hợp đầy đủ các loại giấy tờ, thông tin trên ứng dụng VNeID theo quy định tại Phụ lục I của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử khi thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến để được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định.

- Theo dõi, đánh giá kết quả triển khai các chính sách khuyến khích công dân số; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết nhằm bảo đảm việc thực hiện chính sách thống nhất, hiệu quả.

5. Phát triển, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu số

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, số hóa và làm sạch dữ liệu thuộc phạm vi quản

lý của các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; bảo đảm dữ liệu chính xác, đầy đủ, cập nhật và sẵn sàng kết nối, chia sẻ theo quy định.

- Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của Sở, ngành cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC; khai thác dữ liệu để phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp các dịch vụ số lấy người dân làm trung tâm.

- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng.

6. Phát triển hạ tầng số và bảo đảm điều kiện kỹ thuật

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước; bảo đảm đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Sở, ngành cấp tỉnh rà soát, cập nhật Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phù hợp triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; bảo đảm việc tính toán, thu phí, lệ phí chính xác, kịp thời và đúng quy định.

- Phối hợp triển khai tích hợp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và Công an tỉnh; tạo điều kiện để người dân sử dụng chữ ký số công cộng trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Phát triển hạ tầng thanh toán số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính và các giao dịch hợp pháp khác bằng phương thức điện tử.

7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi, trách nhiệm của công dân số; các chính sách khuyến khích của Nhà nước theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; lợi ích của việc sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, chữ ký số công cộng, thanh toán điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng; kết hợp giữa tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng, nền tảng số với tuyên truyền trực tiếp tại cơ sở; phát huy hiệu quả hệ thống loa truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, các nền tảng, ứng dụng mạng xã hội chính thống của đơn vị.

- Phát huy vai trò của lực lượng Công an, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân... trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID và các tiện ích công dân số.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên, hướng dẫn viên về công dân số tại cơ sở; từng bước hình thành văn hóa số, kỹ năng số và thói quen sử dụng dịch vụ số trong xã hội.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam (15 tháng 10 hằng năm) gắn với các hoạt động chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 của Chính phủ, của tỉnh trên địa bàn phường.

8. Hỗ trợ các nhóm đối tượng ưu tiên tiếp cận và sử dụng công dân số

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng yếu thế tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số và tiện ích trên ứng dụng VNeID.

- Tăng cường chỉ đạo các lực lượng như: Lực lượng an ninh cơ sở, Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể trực tiếp hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp giấy tờ, sử dụng chữ ký số công cộng, thanh toán điện tử và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn phường triển khai các chương trình hỗ trợ thiết bị, tài khoản thanh toán, dịch vụ số hoặc các hình thức ưu đãi khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia môi trường số.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, bảo đảm mỗi tổ dân phố có lực lượng nòng cốt hỗ trợ người dân trong tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và các tiện ích công dân số.

9. Bảo đảm an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển công dân số trên địa bàn; thực hiện giám sát, cảnh báo, phòng ngừa và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an ninh mạng. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm việc thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền, không để xảy ra lộ, lọt hoặc sử dụng trái phép dữ liệu cá nhân của người dân.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ đảm bảo an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin; xây dựng phương án dự phòng, ứng cứu sự cố, bảo đảm duy trì hoạt động thông suốt, liên tục của các hệ thống phục vụ người dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; nâng cao cảnh giác trước các hành vi lừa đảo trên không gian mạng, giả mạo ứng dụng, giả mạo cơ quan nhà nước và các hình thức chiếm đoạt dữ liệu cá nhân.

10. Bảo đảm nguồn lực và tăng cường phối hợp trong tổ chức thực hiện

- Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí trong dự toán

ngân sách được giao hằng năm và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để nâng cấp hạ tầng số, hoàn thiện các hệ thống thông tin, triển khai các nền tảng số, tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hỗ trợ người dân và bảo đảm an ninh mạng.

- Tăng cường phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh trong kết nối, chia sẻ dữ liệu, triển khai các nền tảng số dùng chung và tích hợp các tiện ích trên ứng dụng VNeID theo lộ trình của tỉnh và Công an tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số tham gia đầu tư, cung cấp dịch vụ, triển khai các chương trình ưu đãi, đồng hành cùng địa phương trong phát triển công dân số.

11. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ; gắn kết quả thực hiện với công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND và báo cáo Công an tỉnh.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 66.22/2026/NQ-CP; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị chậm triển khai hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định. *(Có Phụ lục các nhiệm vụ của Kế hoạch kèm theo)*

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an phường

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các phòng, ban, ngành, đơn vị; định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu UBND phường báo cáo Công an tỉnh và UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm việc xác định đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích công dân số được thực hiện tự động, chính xác và thông suốt.

- Theo dõi, đánh giá tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến của

ngành Công an; đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (*số người được miễn, giảm phí, lệ phí; số tiền được miễn, giảm, ...*) đối với các thủ tục do ngành quản lý.

- Tổ chức triển khai các giải pháp phát triển công dân số; đẩy mạnh cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; hướng dẫn người dân tích hợp giấy tờ, sử dụng ứng dụng VNeID, chữ ký số công cộng và các tiện ích số.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá, giám sát an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin phục vụ triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam (*ngày 15 tháng 10 hằng năm*), gắn với tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Chủ trì thực hiện số hóa, chuẩn hóa, kết nối và chia sẻ dữ liệu hộ tịch theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Phối hợp với Công an phường triển khai tích hợp thông tin hộ tịch trên ứng dụng VNeID theo lộ trình của Chính phủ;

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành chuẩn hóa quy trình điện tử, biểu mẫu điện tử, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo hướng dẫn của tỉnh.

- Theo dõi, đánh giá tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến; đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (*số người được miễn, giảm phí, lệ phí; số tiền được miễn, giảm, ...*); tham mưu UBND phường chỉ đạo nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

3. Văn phòng HĐND và UBND

- Chủ trì tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ về hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số và phối hợp với Công an tỉnh bảo đảm an ninh mạng phục vụ phát triển công dân số.

- Rà soát TTHC thuộc lĩnh vực tư pháp; tham mưu đơn giản hóa thành phần hồ sơ, tăng cường tái sử dụng dữ liệu điện tử trong giải quyết TTHC.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

4.1. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Công an phường và các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng

thực chữ ký số công cộng để hướng dẫn cho người dân trên địa bàn phường cài đặt và sử dụng chữ ký số trên ứng dụng VNeID để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến ngay khi có hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

4.2. Lĩnh vực Y tế

- Chủ trì triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh; phát triển và khai thác hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử phục vụ người dân trên ứng dụng VNeID.

- Phối hợp chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn phường tăng cường sử dụng dữ liệu số, hạn chế yêu cầu người dân xuất trình giấy tờ khi dữ liệu đã được xác thực trên hệ thống.

- Phối hợp với Công an phường, các cơ quan liên quan tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích y tế số.

4.3. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo

- Chủ trì triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu văn bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số; hướng dẫn học sinh, giáo viên sử dụng các nền tảng số và tiện ích trên ứng dụng VNeID.

- Phối hợp triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt và các dịch vụ giáo dục số.

4.4. Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tổ chức lồng ghép các nội dung tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm của công dân số và văn hóa số trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.

- Phối hợp với trung tâm cung ứng dịch vụ công xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công dân số.

4.5. Bảo hiểm xã hội

- Phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu an sinh xã hội, dữ liệu bảo hiểm phục vụ tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Đẩy mạnh chi trả các chế độ an sinh xã hội qua tài khoản; hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số trong lĩnh vực bảo hiểm.

5. Phòng Kinh tế- Hạ tầng và đô thị

5.1. Lĩnh vực tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Công an phường, Văn phòng HĐND&UBND và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND phường bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hướng dẫn các phòng, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số theo quy định.

- Phối hợp với triển khai tích hợp dữ liệu mã số thuế cá nhân theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

- Phối hợp triển khai các giải pháp thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử và các tiện ích số trong lĩnh vực thuế phục vụ người dân.

5.2. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

- Đẩy mạnh thực hiện tích hợp thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lên VNeID; chủ trì triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai theo lộ trình của Trung ương, của tỉnh.

- Rà soát cấu trúc TTHC lĩnh vực đất đai theo hướng khai thác dữ liệu điện tử, giảm giấy tờ phải nộp và tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công

Xây dựng các trang, chuyên mục; tăng thời lượng tuyên truyền về phát triển công dân số; giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển công dân số; phát huy vai trò giám sát trong quá trình triển khai Kế hoạch; huy động lực lượng đoàn viên, hội viên tham gia hướng dẫn người dân sử dụng các tiện ích số.

8. Đề nghị các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn

- Các chi nhánh ngân hàng triển khai các chính sách miễn, giảm phí dịch vụ theo thẩm quyền nhằm thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn, góp phần phát triển công dân số.

- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tích cực phối hợp với chính quyền, hỗ trợ người dân mở tài khoản nhận an sinh xã hội và liên kết tài khoản ngân hàng với ứng dụng VNeID.

9. Các tổ dân phố

- Chỉ đạo lực lượng Tổ An ninh trật tự và Tổ công nghệ số cộng đồng trực tiếp hỗ trợ người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp giấy tờ, sử dụng ứng dụng VNeID và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo UBND phường (Công an phường) những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng dự toán kinh phí gửi phòng Kinh tế- Hạ tầng và Đô thị tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

3. Huy động các nguồn lực xã hội hóa; tăng cường hợp tác với doanh nghiệp

viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số trên địa bàn.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế để xây dựng Kế hoạch triển khai đảm bảo cụ thể, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả phát triển công dân số tại cơ quan, đơn vị; định kỳ **trước ngày 15 hằng tháng** (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường (qua Công an phường) để tổng hợp, báo cáo.

2. Giao Công an phường chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo Công an tỉnh và UBND tỉnh theo quy định; đồng thời tham mưu sơ kết, tổng kết và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn phường Hạc Thành. Ủy ban nhân dân phường đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị triển khai nghiêm túc Kế hoạch. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND phường (qua Công an phường) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh (b/c);
- Công an tỉnh (b/c);
- TTr Đảng ủy - HĐND phường(b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường(b/c);
- Các phòng, ban, Trung tâm thuộc UBND phường;
- Các cơ sở giáo dục;
- Các trạm y tế;
- Tổ trưởng các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VH-XH.



CHỦ TỊCH

Lê Bá Hải

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 66.22/2026/NQ-CP
(Kèm theo Kế hoạch số 254 /KH-UBND ngày 10 /9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Hạc Thành)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	NHÓM NHIỆM VỤ VỀ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Tham mưu UBND phường ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn phường	Kế hoạch của UBND phường	Công an phường	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, các phòng, Trung tâm	Trước ngày 10/9/2026	
II	NHÓM NHIỆM VỤ NÂNG CẤP HỆ THỐNG THÔNG TIN, KẾT NỐI DỮ LIỆU					
2	Phối hợp với Sở, ngành cấp tỉnh triển khai, khai thác chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thủ tục hành chính.	Kết quả tích hợp, kết nối, khai thác	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an phường, Văn phòng HĐND&UBND và các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	
III	NHÓM NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ, TÍCH HỢP THÔNG TIN TRÊN ỨNG DỤNG VNeID					

3	Hướng dẫn cho người dân trên địa bàn phường cài đặt và sử dụng chữ ký số trên ứng dụng VNeID.	Phần đầu 45% người dân trong độ tuổi trưởng thành có chữ ký số khi kết thúc Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; các tổ chức đoàn thể; tổ CNSCD	Thực hiện cao điểm trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực và duy trì thực hiện thường xuyên	
4	Tổ chức cao điểm tuyên truyền, hướng dẫn người dân cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2.	100% người dân đủ điều kiện được cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2	Công an phường	Các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể	Thực hiện cao điểm trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực và duy trì thực hiện thường xuyên	
5	Hướng dẫn người dân tích hợp Giấy khai sinh trên VNeID.	Báo cáo kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể	Theo lộ trình của Trung ương, của tỉnh	
6	Hướng dẫn người dân tích hợp, cập nhật thông tin Thẻ ngân hàng/Tài khoản thanh toán/Ví điện tử/Tài khoản Tiền di động lên VNeID.	Báo cáo kết quả	Phòng Văn hóa- Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể	Thực hiện cao điểm trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực và duy trì thực hiện thường xuyên	
7	Hướng dẫn người dân tích hợp, cập nhật tài khoản an sinh xã hội lên VNeID.	Phần đầu toàn phường chỉ tiêu tỉnh giao khi kết thúc Kế hoạch	Công an phường	Các ngân hàng, các đơn vị có liên quan; Các phòng, cơ quan, đơn vị	Thực hiện cao điểm trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực và duy trì thực hiện thường xuyên	

8	Hướng dẫn người dân cập nhật thông tin số thuê bao di động trên VNeID.	100% được cập nhật	Doanh nghiệp viễn thông	Công an phường; Các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể	Thực hiện cao điểm trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực và duy trì thực hiện thường xuyên	
9	Hướng dẫn người dân tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.	Phấn đấu mỗi người dân có 01 sổ sức khỏe điện tử	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trạm y tế; Các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể	Thực hiện cao điểm trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực và duy trì thực hiện thường xuyên	
10	Triển khai tích hợp Giấy phép lái xe, Chứng nhận đăng ký xe trên VNeID.	Báo cáo kết quả	Công an phường	Các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể	Thực hiện cao điểm trong thời gian Nghị quyết có hiệu lực và duy trì thực hiện thường xuyên	
11	Triển khai tích hợp thông tin văn bằng, chứng chỉ trên VNeID.	Báo cáo kết quả.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an phường; các cơ sở giáo dục; Các phòng, cơ quan, đơn vị	Theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo	
12	Triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên VNeID.	Báo cáo kết quả	Phòng Kinh tế- Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan; Các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể	Theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường	
13	Triển khai tích hợp thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID.	Báo cáo kết quả	Công an phường	Các đơn vị liên quan; Các phòng, cơ quan, đơn vị	Theo hướng dẫn của Công an tỉnh	

14	Triển khai tích hợp Giấy đăng ký kết hôn trên VNeID.	Báo cáo kết quả	Văn phòng HĐND&UBND	Các đơn vị liên quan; Các phòng, cơ quan, đơn vị	Theo hướng dẫn của Sở Tư pháp	
15	Triển khai tích hợp mã số thuế cá nhân trên VNeID.	Báo cáo kết quả	Phòng Kinh tế- Hạ tầng và Đô thị	Các đơn vị liên quan; Các phòng, cơ quan, đơn vị	Theo hướng dẫn của tỉnh	
16	Triển khai tích hợp hộ chiếu trên VNeID.	Báo cáo kết quả	Công an phường	Các đơn vị liên quan; Các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể	Theo hướng dẫn của tỉnh	
IV	NHÓM NHIỆM VỤ TUYÊN TRUYỀN					
17	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn công dân về các chính sách ưu đãi, quyền lợi và cách thức thực hiện dịch vụ công theo quy định tại Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.	Nội dung tuyên truyền	Trung tâm Cung ứng dịch vụ công	Các đơn vị liên quan; Các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể	Thực hiện ngay khi Nghị quyết có hiệu lực	
18	Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của phường	Tin, bài	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	Các đơn vị có liên quan	Thực hiện ngay khi Nghị quyết có hiệu lực	
19	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam (15/10).	Báo cáo kết quả	Công an phường	Các đơn vị liên quan; Các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể	Tháng 10/2026	
20	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trực tiếp tại tổ dân phố thông qua Tổ	Báo cáo kết quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ công nghệ số cộng đồng; các tổ chức, đoàn thể	Tập trung trong cao điểm và duy trì thường xuyên	

	công nghệ số cộng đồng.					
V	NHÓM NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, HƯỚNG DẪN					
21	Tổ chức tập huấn cán bộ trực tiếp giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; hướng dẫn sử dụng chữ ký số công cộng trên VNeID phục vụ giải quyết TTHC.	Kết quả tập huấn	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
VI	NHÓM NHIỆM VỤ HỖ TRỢ CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN					
22	Hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận các tiện ích công dân số.	Báo cáo kết quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
23	Tổ chức các đợt hỗ trợ người già, yếu lưu động	Báo cáo kết quả	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các tổ chức, đoàn thể, Tổ công nghệ số cộng đồng	Thường xuyên	
24	Duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tích hợp giấy tờ lên VNeID.	Báo cáo kết quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
VII	NHÓM NHIỆM VỤ BẢO ĐAM AN NINH MẠNG VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN					

25	Tuyên truyền kỹ năng phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Báo cáo kết quả	Công an phường	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
VIII	NHÓM NHIỆM VỤ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC					
26	Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách.	Dự toán kinh phí, quyết định giao dự toán	Phòng Kinh tế- Hạ tầng và đô thị	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo đề xuất	
27	Khuyến khích các Chi nhánh ngân hàng triển khai các chính sách miễn, giảm phí dịch vụ theo thẩm quyền nhằm thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn, góp phần phát triển công dân số.	Báo cáo kết quả	Phòng Văn Hóa	Các Chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn	Thường xuyên	
IX	NHÓM NHIỆM VỤ BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ					
28	Đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP (<i>số người được miễn, giảm phí, lệ phí; số tiền được miễn, giảm</i>).	Báo cáo đánh giá	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Định kỳ trước 15 hằng tháng	
29	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.	Báo cáo quý	Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị	Công an phường và các đơn vị liên quan	Định kỳ trước 15 hằng tháng	
30	Tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo Công an tỉnh, UBND tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết	Báo cáo của UBND phường	Công an phường	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định.	

	số 66.22/2026/NQ-CP.					
31	Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.	Báo cáo kết quả	Công an phường	Các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định	